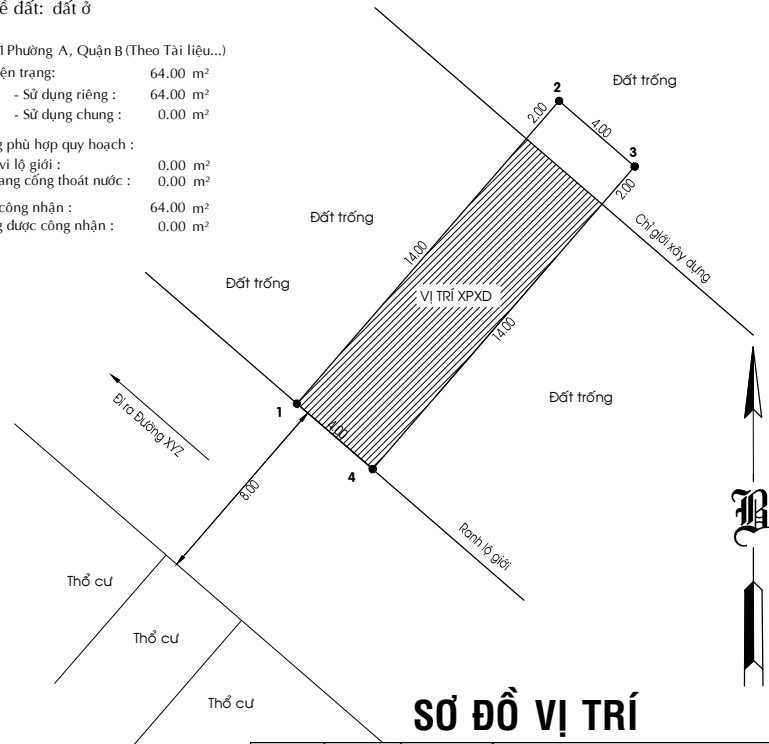


a/ Thông tin về đất: đất ở

Thửa đất số: C
 Tờ bản đồ số: 151 Phường A, Quận B (Theo Tài liệu...)
 Diện tích theo hiện trạng: 64.00 m²
 - Sử dụng riêng: 64.00 m²
 - Sử dụng chung: 0.00 m²

*Diện tích không phù hợp quy hoạch:
 + Thuộc phạm vi lộ giới: 0.00 m²
 + Thuộc hàng lang cống thoát nước: 0.00 m²

*Diện tích được công nhận: 64.00 m²
 *Diện tích không được công nhận: 0.00 m²

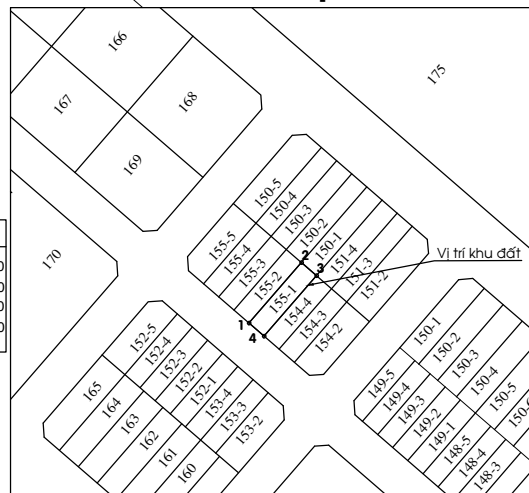


SƠ ĐỒ VỊ TRÍ

BẢNG LIỆT KÊ TOA ĐỘ GÓC RANH
 (Theo hệ tọa độ VN 2000)

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
 quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
 số AB 123456 cấp ngày ... tháng ... năm ... do.....cấp

| Điểm | X(m) | Y(m) | Cạnh |
|------|-------------|------------|-------|
| 1 | 1197210.... | 603704.... | 16.00 |
| 2 | 1197191.... | 603709.... | 4.00 |
| 3 | 1197190.... | 603705.... | 16.00 |
| 4 | 1197209.... | 603700.... | 4.00 |
| 1 | 1197190.... | 603705.... | 4.00 |



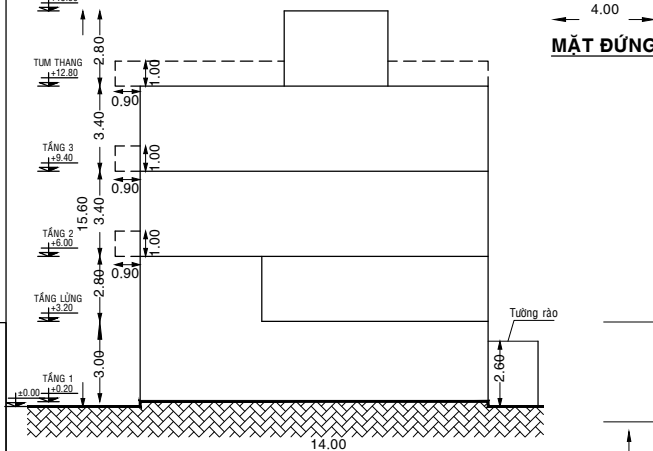
- Nét, lực nét, ký hiệu thể hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Bản đồ hành chính;
- Về sơ đồ vị trí: Tham khảo bản đồ Hiện trạng vị trí; bản vẽ sơ đồ nhà, đất của khu đất đính kèm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Trích lục bản đồ địa chính.
- Bản vẽ này không thay thế Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

b/ Quy mô xây dựng: Nhà ở riêng lẻ

Địa chỉ :
 Số tầng : 03 tầng
 Cấp (hạng) nhà ở : 3
 Kết cấu nhà : Tường: gạch ; Cột: BTCT
 Sàn: BTCT ; Mái: BTCT

Chiều cao công trình: 15.60m
 Tổng diện tích sàn xây dựng:

- + Tầng 1(DTXD): 56.00 m²
- + Tầng lửng: 36.00 m² (65% DTXD tầng 1)
- + Tầng 2: 56.00 m²
- + Ban công tầng 2: 3.60
- + Tầng 3: 56.00 m²
- + Ban công tầng 3: 3.60 m²
- + Tum thang: 16.80 m² (30% DTXD tầng 2)
- Tổng: 228.00 m²**



(TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG)
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
 Số:/.....
 ngày tháng năm 20.....
 Ký tên :

Ghi chú:

- Ranh giới khu đất được cấp Giấy chứng nhận.
- — — Ranh kiến trúc
- - - Ranh ban công
- Chiều cao các tầng áp dụng TCVN 9411:2012 Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế và các quy định khác có liên quan;
- Trước khi khởi công xây dựng, Chủ đầu tư, tổ chức triển khai thiết kế xây dựng nhà ở phù hợp với bản vẽ sơ đồ đã được cấp Giấy phép xây dựng và thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ;
- Việc bố trí móng, hầm tự hoại: Phải nằm trong ranh khuôn viên đất được công nhận và phù hợp quy hoạch; đồng thời, việc thiết kế hầm tự hoại phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 10334:2014;
- Việc bố trí bậc thềm, bậc tam cấp, vệt đất xe, cửa sổ, cửa đi ... thực hiện theo đúng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam;
- Đối với nhà ở tiếp giáp với đường có yêu cầu về quản lý kiến trúc thì thực hiện theo Quy chế quản lý kiến trúc mặt ngoài đã được phê duyệt.

